

DỰ THẢO

QUY CHẾ

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm: đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; hủy bỏ, thu hồi Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, hiện vật khen thưởng và tiền thưởng; cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng.

2. Những nội dung khác về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội (viết tắt là Luật Thi đua, khen thưởng) Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ (viết tắt là Nghị định) và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình người Việt Nam; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài có nhiều thành tích đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Thực hiện theo Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Không xét khen thưởng sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định, nghị quyết hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn, hội thao, hội diễn, hội thi. Ngoại trừ các trường hợp thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Xét khen thưởng cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

4. Các cơ quan, đơn vị sau khi đánh giá phải ban hành quyết định công nhận kết quả xếp loại đối với các cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị.

5. Phong trào thi đua do cấp nào phát động thì cấp đó xét khen thưởng. Trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng lớn đối với tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét khen thưởng;

Việc khen thưởng các phong trào thi đua phải đăng ký với Ủy ban nhân dân tỉnh, xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, chỉ tiêu, thời gian thực hiện, có thống nhất hướng dẫn về tiêu chí, số lượng trình khen thưởng với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng).

6. Không xét khen thưởng theo công trạng đối với các đơn vị ngoài cụm, khối thi đua tỉnh Đồng Nai.

7. Các đơn vị, địa phương đề nghị khen thưởng nhân dịp tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập phải có ý kiến chấp thuận chủ trương khen thưởng của Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan đảng cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, tổ chức xã hội cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang cấp tỉnh gọi chung là Cơ quan cấp tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Giám đốc, Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan đảng cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, tổ chức xã hội cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang cấp tỉnh gọi chung là Thủ trưởng Cơ quan cấp tỉnh.

5. Các đơn vị trực thuộc là các đơn vị có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, trực tiếp chịu sự quản lý điều hành của Cơ quan cấp tỉnh, doanh nghiệp thuộc tỉnh.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1

PHẠM VI, NỘI DUNG TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 5. Phạm vi tổ chức phong trào thi đua

1. Địa phương (cấp tỉnh; cấp huyện; cấp xã).
2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
3. Cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp tổ chức.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện. Tổ chức phong trào thi đua phải xác định cụ thể mục tiêu, chỉ tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung và thời gian thi đua thiết thực, rõ ràng.

2. Tổ chức phát động, xây dựng kế hoạch, xác định biện pháp phối hợp với cơ quan có liên quan để tuyên truyền mục đích ý nghĩa của phong trào thi đua, vận động đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng phát huy tinh thần trách nhiệm, tự giác tham gia, đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu.

3. Có kế hoạch hoặc đột xuất kiểm tra, giám sát phong trào thi đua theo thẩm quyền để nâng cao hiệu quả tổ chức phong trào thi đua.

4. Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua nhằm đánh giá kết quả thực hiện, phổ biến những kinh nghiệm hay, cách làm mới trong phong trào thi đua, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc để khen thưởng và đề nghị khen thưởng. Kịp thời tổ chức tuyên truyền để biểu dương, tôn vinh, nhân rộng những gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

5. Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi các cơ quan, đơn vị, địa phương phải gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thông qua Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua - Khen thưởng) để theo dõi, tổng hợp và phối hợp trong công tác hướng dẫn khen thưởng.

Điều 7. Tổ chức cụm, khối thi đua

1. Cụm, khối thi đua hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các phong trào thi đua hằng năm do Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành, đơn vị, địa phương phát động; bình xét, suy tôn đơn vị trong cụm, khối có thành tích xuất sắc để đề nghị khen thưởng theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập cụm, khối thi đua thuộc tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức, hoạt động của các cụm, khối thi đua như sau:

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh căn cứ tình hình thực tế và hoạt động của các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh; cụm, khối thi đua thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong các phong trào thi đua để phân bổ số lượng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Hướng dẫn các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh tổ chức hoạt động, bình xét, suy tôn đảm bảo các quy định hiện hành.

Mục 2

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 8. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

- a) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc";
- b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Đồng Nai ”;
- c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- d) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

- a) Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ";
- b) Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”;
- c) Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”;
- d) Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Đồng Nai”

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua tỉnh Đồng Nai để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh.

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”: trường hợp được đề nghị phải đạt từ 80% trở lên số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở (nếu thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

Điều 11. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;
- b) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

Điều 12. Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh để xét tặng cho các đối tượng sau:

- a) Đơn vị, địa phương thuộc các cụm, khối thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập;
- b) Các đơn vị thuộc Khối thi đua do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thành lập theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- c) Các phòng, ban và tương đương, đơn vị trực thuộc Cơ quan cấp tỉnh;
- d) Đơn vị, địa phương thuộc các cụm, khối thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập;

2. Tiêu chuẩn tặng danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng hàng năm cho các tập thể quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc;

- Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hoặc trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

- Được các thành viên trong cụm, khối thi đua suy tôn đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh theo chỉ tiêu được phân bổ.

b) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng hàng năm cho các tập thể quy định tại điểm c, điểm d, khoản 1 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc;

- Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hoặc trong sạch, vững mạnh (nếu có); tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

- Được các thành viên trong cụm, khối thi đua suy tôn đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh theo chỉ tiêu được phân bổ.

c) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào hoặc trong các trường hợp đặc biệt, theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 13. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng cho các đối tượng:

a) Các phòng, ban và tương đương, đơn vị trực thuộc Cơ quan cấp tỉnh;

b) Các phòng, ban và tương đương, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc trường học, bệnh viện và tương đương như: khoa, phòng, ban và tương đương;

d) Đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh gồm: doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, hợp tác xã (trừ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc như chi nhánh, văn phòng đại diện, xí nghiệp, phòng, phân xưởng.

2. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" để tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 14. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng cho:

a) Các phòng, ban và tương đương, đơn vị trực thuộc Cơ quan cấp tỉnh;

b) Các phòng, ban và tương đương, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã và tương đương;

c) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc trường học, bệnh viện và tương đương như: khoa, phòng, ban và tương đương;

d) Đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh gồm: doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, hợp tác xã (trừ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc như chi nhánh, văn phòng đại diện, xí nghiệp, phòng, phân xưởng.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 15. Hình thức khen thưởng

1. Huân chương

a) "Huân chương Sao vàng";

b) "Huân chương Hồ Chí Minh";

c) "Huân chương Độc lập" hạng nhất, hạng nhì, hạng ba;

d) "Huân chương Quân công" hạng nhất, hạng nhì, hạng ba;

đ) "Huân chương Lao động" hạng nhất, hạng nhì, hạng ba;

e) "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng nhất, hạng nhì, hạng ba;

g) "Huân chương Chiến công" hạng nhất, hạng nhì, hạng ba;

h) "Huân chương Đại đoàn kết dân tộc";

i) "Huân chương Dũng cảm";

k) "Huân chương Hữu nghị".

2. Huy chương

a) "Huy chương Quân kỳ quyết thắng";

b) "Huy chương Vì an ninh Tổ quốc";

c) "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang" hạng nhất, hạng nhì, hạng ba;

d) "Huy chương Hữu nghị".

3. Danh hiệu vinh dự nhà nước

- a) “Tinh Anh hùng”;
- b) “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”;
- c) “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”;
- d) “Anh hùng Lao động” ;
- đ “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”;
- e) “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”;
- g) “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”;
- h) “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.

4. "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng nhà nước".

5. Kỷ niệm chương.

6. Bằng khen

- a) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Giấy khen của Thủ trưởng Cơ quan cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, Hợp tác xã, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Điều 16. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xét tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

1. Cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

b) Cá nhân có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

2. Tập thể có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Công nhân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức,

doanh nghiệp và có sáng kiến trong lao động sản xuất đã áp dụng mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp; có đóng góp cho việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề, được đơn vị, doanh nghiệp hoặc tổ chức công đoàn công nhận.

4. Nông dân lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên được Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận; giúp đỡ hộ nông dân khác giảm nghèo và tạo việc làm ổn định cho 05 lao động trở lên.

5. Doanh nhân, trí thức, nhà khoa học trên địa bàn tỉnh đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 74 của Luật thi đua, khen thưởng hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của tỉnh được tỉnh công nhận

6. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác trên địa bàn tỉnh đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 74 của Luật thi đua, khen thưởng hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của tỉnh được tỉnh công nhận

7. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, các tập thể thuộc Khối thi đua do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thành lập theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm, tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có) được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, thực hiện tốt các quy định của cụm, khối thi đua, tích cực tham gia các phong trào thi đua do cụm, khối phát động, được các thành viên trong cụm, khối thi đua bình xét.

8. Tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc (do Bộ, ngành, Trung ương quản lý biên chế, quỹ lương) thuộc các cụm, khối thi đua của tỉnh có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tỉnh Đồng Nai đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này (không khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đã được Bộ, ngành, Trung ương khen thưởng thành tích theo công trạng).

9. Tổ chức, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

10. Tập thể và cá nhân đạt thành tích tại các kỳ thi:

a) Đạt giải nhất, nhì, ba (hoặc tương đương) tại các kỳ thi cấp Quốc tế, châu lục, khu vực châu lục; cấp toàn quốc;

b) Đạt giải nhất, nhì (hoặc tương đương) tại các kỳ thi cấp khu vực trong nước;

c) Đạt giải nhất (hoặc tương đương) tại các kỳ thi cấp tỉnh.

d) Huấn luyện viên, giáo viên bồi dưỡng cho các tập thể, cá nhân đạt giải nhất tại các kỳ thi cấp toàn quốc trở lên.

Trong một kỳ thi trường hợp tập thể, cá nhân tham dự và đạt giải nhất ở nhiều nội dung thì chỉ xét tặng 01 bằng khen cho huấn luyện viên, giáo viên bồi dưỡng.

Trong một kỳ thi, trường hợp tập thể, cá nhân tham dự và đạt giải cao ở nhiều nội dung thì chỉ xét tặng 01 bằng khen cho thành tích cao nhất.

Nếu trong thể lệ kỳ thi không quy định giải nhất, nhì, ba (hoặc tương đương) thì chỉ xét tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân đạt thành tích cao nhất.

11. Khen thưởng đại hội, tổng kết nhiệm kỳ

a) Cá nhân là thành viên Ban Chấp hành hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tham gia hoạt động của nhiệm kỳ và không tham gia nhiệm kỳ khóa mới hoặc cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong nhiệm kỳ.

b) Tập thể và cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động trong nhiệm kỳ, khi đề nghị khen thưởng phải có ý kiến thống nhất của các thành viên Ban chấp hành.

12. Khen thưởng kỷ niệm ngày thành lập

a) Đối với tập thể thuộc và trực thuộc đơn vị, địa phương tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập: có thành tích tiêu biểu xuất sắc, có thời gian thành lập từ 05 năm trở lên.

b) Đối với cá nhân: hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và có thời gian làm việc tại đơn vị, địa phương tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập từ 05 năm trở lên.

13. Khen thưởng hoạt động xã hội từ thiện

Tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản (quy đổi ra tiền) cho địa phương, xã hội trên địa bàn tỉnh, cụ thể đạt một trong các tiêu chuẩn như sau:

a) Đối với tập thể (hoặc hộ gia đình) trong năm có mức đóng góp từ 120 triệu đồng trở lên. Đối với cá nhân trong năm có mức đóng góp từ 80 triệu đồng trở lên. Đối với doanh nghiệp và chủ doanh nghiệp trong năm có mức đóng góp tương ứng là 300 triệu đồng trở lên. Trường hợp trong năm đã được tặng bằng khen thì lần sau đóng góp phải cao hơn lần trước (ít nhất 20%);

b) Đối với thành tích đóng góp ngày công lao động sẽ được xem xét từng trường hợp cụ thể (theo quy đổi giá trị ngày công ra tiền công);

14. Khen thưởng đại biểu và tổ chức Hội đồng nhân dân tỉnh có thành tích trong hoạt động hàng năm và nhiệm kỳ: thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hướng dẫn đề xuất khen thưởng.

15. Khen thưởng cá nhân, tổ chức ở ngoài tỉnh và nước ngoài có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh hoặc các trường hợp đề nghị khen thưởng khác phải có ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 17. Bằng khen đột xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Bằng khen đột xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể, hộ gia đình; tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Mưu trí, dũng cảm, có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong chiến đấu nhằm bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án đặc biệt nghiêm trọng;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong công tác phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn;

c) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, thể thao và các lĩnh vực khác ở khu vực và thế giới;

d) Có hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu giúp người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân được xã hội ghi nhận.

Điều 18. Giấy khen

1. Giấy khen tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích được bình xét trong các phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích đột xuất;

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

2. Giấy khen tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích được bình xét trong các phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích đột xuất;

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

3. Giấy khen để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có đóng góp về công sức; đất đai; tài sản có giá trị; xây dựng các công trình phúc lợi xã hội được địa phương, các cấp, ngành ghi nhận.

Điều 19. Bức trưng của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Bức trưng của Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho các đơn vị, địa phương thuộc cụm, khối thi đua thuộc tỉnh gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhân kỷ niệm ngày thành lập.

Chương IV

THẨM QUYỀN KHEN THƯỞNG

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 20. Thẩm quyền quyết định khen thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua tỉnh Đồng Nai” và Bằng khen.

2. Thủ trưởng Cơ quan cấp tỉnh và tương đương quyết định tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; “Lao động tiên tiến” và Giấy khen;

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; “Lao động tiên tiến” và Giấy khen;

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và Giấy khen;

5. Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, Hợp tác xã quyết định tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; “Lao động tiên tiến” và Giấy khen; Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên quyết định tặng Giấy khen.

Điều 21. Thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền xét khen thưởng cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Đối với khen thưởng hoạt động xã hội từ thiện trên địa bàn tỉnh: cá nhân, tập thể (hoặc hộ gia đình) hoạt động xã hội từ thiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương nào thì cơ quan, đơn vị, địa phương đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền xét khen thưởng.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TỈNH

Điều 22. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập.

3. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Phó Chủ tịch thứ nhất; Giám đốc Sở Nội vụ là Phó Chủ tịch Thường trực; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh là Phó Chủ tịch Hội đồng; Phó Giám đốc Sở Nội vụ phụ trách công tác thi đua khen thưởng (nếu có) là Phó Chủ tịch Hội đồng.

c) Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh quyết định cơ cấu, thành phần, số lượng thành viên và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

4. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động, tổ chức các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

c) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

đ) Ý kiến của thành viên Hội đồng về hồ sơ đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và cấp tỉnh như sau:

- Đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8; điểm a khoản 2 Điều 8; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 15 Quy chế này. Các trường hợp được đề nghị phải đạt từ 90% trở lên số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (nếu thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản);

- Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Đồng Nai”; danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai” và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với đơn vị, địa phương thuộc các cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, tham gia phong trào thi đua yêu nước, ký kết giao ước thi đua hàng năm. Các trường hợp được đề nghị phải đạt từ 90% trở lên số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (nếu thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản);

5. Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ là Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Tham mưu Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, quy định nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh.

6. Nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

a) Tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng về hồ sơ đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và cấp tỉnh; tham mưu Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo thẩm quyền;

b) Tham mưu Giám đốc Sở Nội vụ tổ chức triển khai các kết luận của Hội đồng, giải quyết các công việc nghiệp vụ của Hội đồng, xử lý các thông tin, ý kiến đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp báo cáo công tác của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh;

c) Tham mưu Giám đốc Sở Nội vụ trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng và các phong trào thi đua ở các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh;

d) Chuẩn bị các điều kiện cần thiết và dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng.

đ) Tham mưu Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc trao tặng, đón nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định;

e) Ngoài các nhiệm vụ trên, Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện các nhiệm vụ phát sinh hoặc đột xuất khác khi Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phân công.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 23. Quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

Quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng được thực hiện theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều Luật Thi đua, khen thưởng với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Quỹ thi đua, khen thưởng tỉnh do Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) phối hợp với Sở Tài chính quản lý; quỹ thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương do thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý. Quỹ thi đua, khen thưởng phải được sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch.

2. Thủ trưởng cơ quan cấp nào quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý; trường hợp Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định khen thưởng thì tiền thưởng được chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh; trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng thành tích theo công trạng cho tập thể, các nhân do Ủy ban nhân dân cấp huyện trình khen thưởng thì tiền thưởng được chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp huyện.

3. Quyết định khen thưởng của các sở, ban, ngành tỉnh do đơn vị trực thuộc trình khen thưởng thì tiền thưởng được chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị trực thuộc.

Điều 24. Mức tiền thưởng và các quyền lợi khác

1. Mức tiền thưởng và các quyền lợi khác kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Trường hợp khen thưởng đột xuất theo quy định tại Điều 17 Quy chế này, mức tiền thưởng như sau:

- a) Mức tiền thưởng đối với cá nhân là 05 lần mức lương cơ sở;
- b) Mức tiền thưởng đối với tập thể là 10 lần mức lương cơ sở.

Chương VII

KHEN THƯỞNG CẤP NHÀ NƯỚC; THỦ TỤC HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; THỦ TỤC TƯỚC, PHỤC HỒI VÀ TRAO LẠI DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC; THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG VÀ TIỀN THƯỞNG

Điều 25. Khen thưởng cấp Nhà nước

Tiêu chuẩn xét khen thưởng cấp Nhà nước đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8; điểm a khoản 2 Điều 8; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 15 Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 26. Thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thủ tục tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước; thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng

1. Cấp Nhà nước

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 74, Điều 75, Điều 76 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Cấp tỉnh

Giao Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh; thủ tục tước, phục hồi; thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này. Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành và Quy chế này để xây dựng quy định, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với đặc thù của đơn vị.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quy chế này và tổng hợp những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện lập, quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng.

4. Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, bộ phận truyền thông của các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng, về các phong trào thi đua yêu nước; phát hiện, phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, cổ động các phong trào thi đua.

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ bằng văn bản.

2. Sở Nội vụ tổng hợp, lấy ý kiến các Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn phong trào thi đua, công tác khen thưởng của tỉnh./.